

HYBRID SOLAR INVERTER/SINGLE PHASE
MEGA-6KW/8KW/10KW/14KW/16KW-EU

Ưu điểm



2 đầu vào AC độc lập /
2 đầu ra

MPPT

90-450Vdc



Vận hành song
song tối đa 6 máy



Wi-Fi



Hiệu suất cao
Tối đa 98%



Biến dòng (CT)

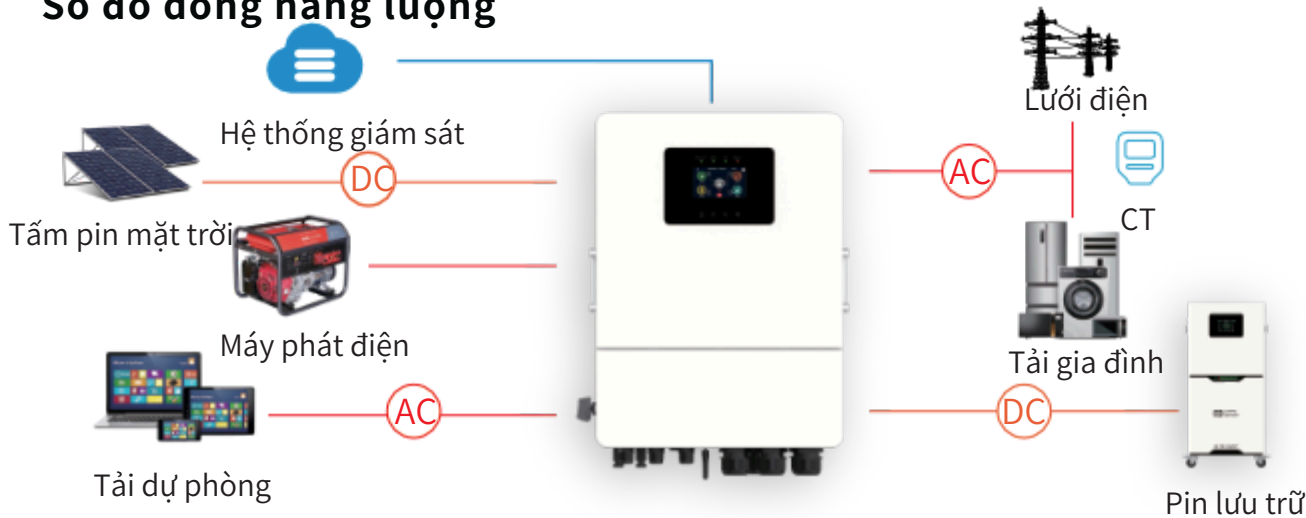


Maximize PV Input
Power



Màn hình cảm ứng

Sơ đồ dòng năng lượng



Dòng sản phẩm	MEGA-6KW	MEGA-8KW	MEGA-10KW	MEGA-14KW	MEGA--16KW
Số pha	1-phase in /1-phase out				
Công suất đầu vào PV tối đa	4500W+4500W	10800W	16200W	18900W	21600W
Công suất đầu ra định mức	6000W	8000W	10000W	14000W	16000W
Công suất sạc tối đa	6000W	8000W	10000W	12000W(56V)	14000W(56V)
Vận hành hòa lưới					
Đầu vào PV (DC)					
Điện áp DC tối đa	520Vdc				
Điện áp khởi động	90Vdc/120Vdc				
Dải điện áp MPPT	50Vdc-500Vdc	90Vdc-450Vdc			
Số MPPT / Dòng vào max	2/18A+18A	2/18A+18A	2/27A+27A	3/18A+18A+36A	3/18A+18A+36A
Đầu ra lưới (AC)					
Điện áp đầu ra danh định	220/230/240VAC				
Dải điện áp đầu ra	184-264.5 VAC or 195.5-253 VAC or 184-264.4 VAC(Selectable)				
Dòng điện đầu ra danh định	26.5A	35A	43.5A	60.9A	69.5A
Hệ số công suất	>0.99				
Hiệu suất					
Hiệu suất chuyển đổi tối đa (DC/AC)	97%				
Vận hành độc lập (Off-grid)					
Đầu vào AC					
Điện áp khởi động AC	120-140 VAC/180 VAC				
Dải điện áp đầu vào cho phép	90-280VAC /170-280 VAC				
Dải tần số	50 Hz/60 Hz(Auto sensing)				
Dòng điện đầu vào AC tối đa	40A	50A	60A	87A	100A(Passthrough)
Đầu vào PV (DC)					
Điện áp DC tối đa	520Vdc				
Dải điện áp MPPT	90Vdc-450Vdc				
Số MPPT / Dòng vào max	2/18A+18A	2/18A+18A	2/27A+27A	3/18A+18A+36A	3/18A+18A+36A
Đầu ra chế độ pin (AC)					
Điện áp đầu ra danh định	220/230/240VAC				
Dạng sóng đầu ra	Pure sine wave				
Hiệu suất (DC sang AC)	95%				
Vận hành lai (Hybrid)					
Đầu vào PV (DC)					
Điện áp DC tối đa	520Vdc				
Điện áp khởi động / Cấp nguồn ban đầu	90Vdc/120Vdc				
Dải điện áp MPPT	50Vdc-500Vdc	90Vdc-450Vdc			
Số MPPT / Dòng vào max	2/18A+18A	2/18A+18A	2/27A+27A	3/18A+18A+36A	3/18A+18A+36A
Đầu ra lưới (AC)					
Điện áp đầu ra danh định	220/230/240VAC				
Dải điện áp đầu ra	184-264.5 VAC or 195.5-253 VAC or 184-264.4 VAC(Selectable)				
Dòng điện đầu ra danh định	26.5A	35A	43.5A	60.9A	69.5A
Đầu vào AC					
Điện áp khởi động AC	120-140 VAC/180 VAC				
Dải điện áp đầu vào cho phép	90-280VAC /170-280 VAC				
Dòng điện đầu vào AC tối đa	40A	50A	60A	87A	100A(Passthrough)
Đầu ra chế độ pin (AC)					
Điện áp đầu ra danh định	220/230/240VAC				
Hiệu suất (DC sang AC)	95%				
Pin & Bộ sạc					
Điện áp DC danh định	48Vdc				
Dòng sạc năng lượng mặt trời tối đa	135A	190A	190A	210A	250A
Dòng sạc AC tối đa	135A	190A	190A	210A	250A
Dòng sạc tối đa	135A	190A	190A	210A	250A
Chung					
Cơ học / Kích thước					
Kích thước, Sâu x Rộng x Cao (mm)	521x470x236	523.5x505.5x242	664x492x287		
Khối lượng tịnh (kg)	23.5	35	37	48	50
Giao tiếp / Cổng kết nối					
Chức năng song song	6 units for single-phase supply, and 3 units for three-phase supply				
Cổng giao tiếp	RS485/CAN/Wi-Fi/Dry contact				
Môi trường					
Độ ẩm	5% to 95% Relative Humidity(Non-condensing)				
Cấp bảo vệ (IP)	IP65				
Nhiệt độ hoạt động	-10°C~50°C				
Nhiệt độ bảo quản	-15°C~60°C				
Chứng nhận & Tiêu chuẩn					
LVD: EN 62109-1:2010(IEC 62109-1:2010) ; EN 62109-2:2011(IEC 62109-2:2011)					
EMC: EN IEC 61000-6-3:2021; EN 61000-3-12:2011; EN IEC 61000-3-11:2019; EN IEC 61000-6-1:2019					
GRID REGULATION: IEC 62116:2014; EN 62116:2014; IEC 61727:2004					
PERFORMANCE: IEC 61683:1999					